PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 5

Ki-lô-mét vuông, héc-ta. Đơn vị đo diện tích · sách Kết nối tri thức

Tuần 7



Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Số?

800 dm^2 = ☐ m^2 | 1,5 m^2 = ☐ dm^2 | 6,8 cm^2 = ☐ mm^2

6 km^2 = ☐ m^2 | 9 ha = ☐ m^2 | 2 km^2 = ☐ ha

8,7 ha = ☐ m^2 | 2,6 km^2 = ☐ m^2 | 8 000 000 m^2 = ☐ km^2

Bài 2: Điền dấu >, <, =

4 km^2 ☐ 410 ha | 7 ha ☐ 69 000 m^2 | 7 km^2 ☐ 7 000 000 m^2

5 ha ☐ 50 000 m^2 | 8 km^2 ☐ 8 100 000 m^2 | 7 ha ☐ 71 000 m^2

Bài 3: Nối mỗi vật với số đo diện tích thích hợp

1. Mặt bàn học	●	●	a. 6 cm^2
2. Phòng học	●	●	b. 54 m^2
3. Con tem	●	●	c. 2 ha
4. Sân vận động	●	●	d. 60 dm^2

Bài 4: Giải bài toán

1. Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 800 m, chiều rộng 500 m. Hỏi diện tích khu rừng đó bằng bao nhiêu héc-ta?

.....

.....

.....

2. Một nông trại có diện tích 15 ha, trong đó $\frac{2}{5}$ diện tích dùng để trồng ngô. Hỏi diện tích trồng ngô là bao nhiêu mét vuông?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 7

Bài 1: Số?

800 dm² = **8** m² 1,5 m² = **150** dm² 6,8 cm² = **680** mm² 6 km² = **6 000 000** m²

9 ha = **90 000** m² 2 km² = **200** ha 8,7 ha = **87 000** m² 2,6 km² = **2 600 000** m²

8 000 000 m² = **8** km²

Bài 2: Điền dấu >, <, =

4 km² < 410 ha 7 ha > 69 000 m² 7 km² = 7 000 000 m² 5 ha = 50 000 m²

8 km² < 8 100 000 m² 7 ha < 71 000 m²

Bài 3: Nối mỗi vật với số đo diện tích thích hợp

1 – **d** 2 – **b** 3 – **a** 4 – **c**

Bài 4: Giải bài toán

1. Diện tích khu rừng là: 800 × 500 = 400 000 (m²). Đổi: 400 000 m² = 40 ha. Đáp số: 40 ha.

2. Diện tích trồng ngô là: 15 × $\frac{2}{5}$ = 6 (ha). Đổi: 6 ha = 60 000 m². Đáp số: 60 000 m².

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án